

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25 – 9 – 2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/8/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 122/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh H - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Tam L – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày:

Chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi và bất đồng, không cùng chung tiếng nói, không có sự tôn trọng nhau trong đời sống hàng ngày. Xét thấy, vợ chồng có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trần Tam L.

- Về con chung: Có 02 con chung

+ Trần Nhật H – sinh ngày 05/02/2011;

+ Trần Thảo M – sinh ngày 03/10/2014;

Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Trần Tam L đều vắng mặt, không tham gia tố tụng mà không có lý do.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Trần Tam L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và hiện vẫn đang cư trú tại địa phương.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị H, anh L chấp hành đầy đủ các chính sách. Tuy nhiên, chị H anh L thường đi làm vắng nhà nên chính quyền địa phương không biết, không chứng kiến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L, chị H. Khi làm đơn ly hôn, chị H không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Thanh H; cho chị Ngô Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Tam L.

Giao 02 con chung là Trần Nhật H – sinh ngày 05/02/2011 và Trần Thảo M – sinh ngày 03/10/2014 cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Tam L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Tam L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Trần Tam L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Tại phiên tòa chị Ngô Thị Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H, cho chị Ngô Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Tam L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L có 02 con chung gồm: Trần Nhật H – sinh ngày 05/02/2011 và Trần Thảo M – sinh ngày 03/10/2014. Xét nguyện vọng của cháu Trần Nhật H muốn được ở với mẹ và chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao 02 cháu Trần Nhật H và Trần Thảo M cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Anh Trần Tam L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H, cho chị H được ly hôn với anh Trần Tam L.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh H và anh Trần Tam L có 02 con chung

+ Trần Nhật H – sinh ngày 05/02/2011;

+ Trần Thảo M – sinh ngày 03/10/2014;

Giao 02 cháu H và cháu M cho chị Ngô Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Tam L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Tam L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngô Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003870 ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang